

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **306** /BNN-TC

Hà Nội, ngày **16** tháng **01** năm **2019**

V/v thông báo lịch xét duyệt, thẩm định quyết
toán và tổng hợp báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: - Các cơ quan hành chính;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Thông tư 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên;

Công văn số 145/BNN-TC ngày 08/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước cuối năm 2018 sang năm 2019, lập và gửi báo cáo quyết toán NSNN, báo cáo tài chính, báo cáo tài sản nhà nước năm 2018;

Bộ thông báo lịch xét duyệt, thẩm định quyết toán và tổng hợp báo cáo tài chính Ngân sách nhà nước năm 2018 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Dự án, Ban Quản lý dự án như sau:

1. Nội dung:

- Quyết toán kinh phí hành chính, sự nghiệp; nguồn vốn vay nợ, viện trợ.
- Thẩm định và tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp

2. Thời gian và địa điểm: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Thành phần:

- Về phía Bộ (Vụ Tài chính): Chuyên viên theo dõi đơn vị và Lãnh đạo phụ trách;

- Về phía đơn vị: Thủ trưởng, Kế toán trưởng (hoặc Phụ trách kế toán), cán bộ kế toán của đơn vị và cá nhân có liên quan.

4. Hồ sơ quyết toán: Theo hướng dẫn tại Công văn số 145/BNN-TC ngày 08/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo đơn vị thực hiện. Trường hợp có khó khăn về thời gian duyệt quyết toán, đề nghị phản ánh về Bộ (Vụ Tài chính) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Hà Công Tuấn (b/c);
- Lưu VT, TC. <130>



Nguyễn Văn Hà

LỊCH QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 306/BNN-TC ngày 16 tháng 01 năm 2019
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|-----------|--|-----------|------------|
| I | Khối Sự nghiệp đào tạo | | |
| Ia | Khối các Trường Cao đẳng, Trung cấp, Cán bộ quản lý | | |
| 1 | Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây nguyên | 27-29/3 | Tại đơn vị |
| 2 | Trường Trung cấp Thủy sản | 08-10/4 | Tại đơn vị |
| 3 | Trường Trung cấp Công nghệ lương thực thực phẩm | 11-12/4 | Tại đơn vị |
| 4 | Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ thực phẩm | 16-18/4 | Tại đơn vị |
| 5 | Trường Cao đẳng Công nghệ và kinh tế Hà nội | 23-25/4 | Tại đơn vị |
| 6 | Trường Cao đẳng Lương thực thực phẩm | 06-08/5 | Tại đơn vị |
| 7 | Trường Cao đẳng Công nghệ KT và Thủy lợi Miền Trung | 09-10/5 | Tại đơn vị |
| 8 | Trường Cao đẳng Nông nghiệp và PTNT Bắc Bộ | 15-17/5 | Tại đơn vị |
| 9 | Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ | 22-24/5 | Tại đơn vị |
| 10 | Trường Cao đẳng Thủy sản | 28-30/5 | Tại đơn vị |
| 11 | Trường Cao đẳng Công nghệ và kinh tế Bảo lộc | 04-07/6 | Tại đơn vị |
| 12 | Trường Cao đẳng Nông lâm Đông bắc | 11-14/6 | Tại đơn vị |
| 13 | Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ | 24-26/6 | Tại đơn vị |
| 14 | Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp Nam Bộ | 27-28/6 | Tại đơn vị |
| 15 | Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp | 05-08/3 | Tại đơn vị |
| 16 | Trường Cao đẳng CN, Kinh tế và Chế biến lâm sản | 12-15/3 | Tại đơn vị |
| 17 | Trường Cao đẳng Cơ điện Tây Bắc | 28-31/5 | Tại đơn vị |
| 18 | Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ | 4-7/6 | Tại đơn vị |
| 19 | Trường Cao đẳng CN và Chế biến thực phẩm Hà Nội | 09-12/4 | Tại đơn vị |
| 20 | Trường Cao đẳng Cơ giới | 19-22/3 | Tại Bộ |
| 21 | Trường Cao đẳng Cơ điện Xây dựng Việt Xô | 14-17/5 | Tại đơn vị |
| 22 | Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh | 26-29/3 | Tại đơn vị |
| 23 | Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi | 11-14/6 | Tại đơn vị |
| 24 | Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ | 2-5/4 | Tại đơn vị |
| 25 | Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội | 7-10/5 | Tại đơn vị |
| 26 | Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc | 23-26/4 | Tại đơn vị |
| 27 | Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình | 21-24/5 | Tại đơn vị |
| 28 | Trường Cao đẳng công nghệ kinh tế và Thủy sản | 18-21/6 | Tại đơn vị |
| 29 | Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi | 25-28/6 | Tại đơn vị |
| 30 | Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ | 16-13/7 | Tại đơn vị |
| 31 | Trường Cao đẳng Cơ điện - xây dựng và Nông lâm TB | 13-16/8 | Tại đơn vị |
| 32 | Trường Cán Bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT I | 12-14/6 | Tại đơn vị |
| 33 | Trường Cán Bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II | 9-12/4 | Tại đơn vị |
| Ib | Khối các Học viện, Trường Đại học | | |
| 1 | Học viện Nông nghiệp Việt Nam | 6-9/8 | Tại đơn vị |
| 2 | Trường Đại học Lâm nghiệp | 15-19/4 | Tại đơn vị |
| 3 | Trường Đại học Nông lâm Bắc giang | 06-09/8 | Tại đơn vị |
| 4 | Trường Đại học Thủy lợi | 23-26/7 | Tại đơn vị |
| II | Khối Sự nghiệp khoa học | | |
| 1 | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam | 19-23/8 | Tại đơn vị |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|------------|--|--------------|------------|
| 2 | Viện Chăn nuôi | 06-09/8 | Tại đơn vị |
| 3 | Viện Thú y | 24-26/7 | Tại đơn vị |
| 4 | Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch | 10-12/7 | Tại đơn vị |
| 5 | Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT | 29-31/5 | Tại đơn vị |
| 6 | Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam | Từ ngày 01/7 | Tại Bộ |
| 7 | Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam | 30-31/7 | Tại đơn vị |
| 8 | Viện Nghiên cứu Hải sản | 4-5/5 | Tại đơn vị |
| 9 | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 | 24-25/4 | Tại đơn vị |
| 10 | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 2 | 18-19/7 | Tại đơn vị |
| 11 | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 3 | 9-10/5 | Tại đơn vị |
| III | Khối Sự nghiệp kinh tế | | |
| 3a | Các đơn vị triển khai Dự án Khuyến nông TW | | |
| 1 | Viện KHNN Việt Nam | Chiều 24/4 | Tại Bộ |
| 2 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây điều | 17/5 | Tại đơn vị |
| 3 | Viện Cây ăn quả Miền Nam | 12/4 | Tại đơn vị |
| 4 | Trung tâm chuyển giao công nghệ và khuyến nông | Sáng 24/4 | Tại Bộ |
| 5 | Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc | Sáng 20/3 | Tại đơn vị |
| 6 | Trung tâm Công nghệ sinh học chăn nuôi | Chiều 21/3 | Tại Bộ |
| 7 | Trung tâm nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc | 10/5 | Tại đơn vị |
| 8 | Trung tâm nghiên cứu khoai tây, rau và hoa | 15/3 | Tại đơn vị |
| 9 | Viện Nghiên cứu rau quả | Sáng 5/4 | Tại Bộ |
| 10 | Viện Khoa học kỹ thuật NN Bắc Trung Bộ | 13/4 | Tại đơn vị |
| 11 | Viện Môi trường Nông nghiệp | Chiều 5/4 | Tại Bộ |
| 12 | Trung tâm Nghiên cứu dâu tằm tơ | Chiều 20/3 | Tại Bộ |
| 13 | Viện KHKT duyên hải Nam Trung Bộ | 17/5 | Tại đơn vị |
| 14 | Trung tâm thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi | Sáng 22/3 | Tại Bộ |
| 15 | Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương | Chiều 22/3 | Tại Bộ |
| 16 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA | 12/4 | Tại đơn vị |
| 17 | Trung tâm Nghiên cứu Vịt Đại Xuyên | Sáng 22/3 | Tại Bộ |
| 18 | Trung tâm tư vấn và Chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường | Chiều 22/3 | Tại Bộ |
| 19 | Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn | Sáng 4/4 | Tại Bộ |
| 20 | Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế | Chiều 26/3 | Tại Bộ |
| 21 | Văn phòng Bộ | Chiều 29/3 | Tại Bộ |
| 22 | Viện KH lâm nghiệp Việt Nam | Sáng 28/3 | Tại Bộ |
| 23 | Viện Công nghiệp rừng | Chiều 28/3 | Tại Bộ |
| 24 | Tổng cục Lâm nghiệp | Sáng 29/3 | Tại Bộ |
| 25 | Viện Mía đường | 11/4 | Tại đơn vị |
| 26 | Viện lúa đồng bằng SCL | 29/5 | Tại đơn vị |
| 27 | Trung tâm dê thỏ Sơn Tây | Sáng 19/3 | Tại Bộ |
| 28 | Trung tâm huấn luyện chăn nuôi | Chiều 19/3 | Tại Bộ |
| 29 | Viện Bảo vệ thực vật | Sáng 27/3 | Tại Bộ |
| 3b | Các đơn vị triển khai Dự án Giống | | |
| | Dự án giống Lâm nghiệp | | |
| 1 | Viện nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng | 18/4 | Tại Bộ |
| 2 | Trung tâm nghiên cứu lâm sản ngoài gỗ | 5/6 | Tại Bộ |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|-----------|--|------------------|-----------------|
| 3 | Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam Bộ | 20/6 | Tại đơn vị |
| 4 | Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ | 21/6 | Tại đơn vị |
| 5 | Trung tâm Lâm nghiệp nhiệt đới | 06/5 | Tại đơn vị |
| 6 | Viện Sinh thái rừng và môi trường | 11/4 | Tại Bộ |
| 7 | Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ | 26/4 | Tại đơn vị |
| 8 | Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học lâm nghiệp | 23/5 | Tại Bộ |
| 9 | Trung tâm Khoa học sản xuất lâm nghiệp Tây Bắc | 16/5 | Tại Bộ |
| 10 | Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ | 9/5 | Tại Bộ |
| | Dự án giống Trồng trọt | | |
| 1 | Viện Lúa đồng bằng Sông Cửu Long | 27-28/6 | Tại đơn vị |
| 2 | Viện Cây ăn quả miền Nam | 04-05/4 | Tại đơn vị |
| 3 | Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ | 23-24/5 | Tại đơn vị |
| 4 | Viện KHKT NLN Miền núi Phía Bắc | 11/6 | Tại đơn vị |
| 5 | Trung tâm Nghiên cứu TNNN Hưng Lộc | 23-24/4 | Tại đơn vị |
| 6 | Viện Nghiên cứu rau quả | 09/4 | Tại đơn vị |
| 7 | Trung tâm Tài nguyên thực vật | 05/7 | Tại đơn vị |
| 8 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm | 18/4 | Tại đơn vị |
| 9 | Viện nghiên cứu Ngô | 11/4 | Tại đơn vị |
| 10 | Viện Nghiên cứu Mía đường | 07-08/6 | Tại đơn vị |
| 11 | Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông | 20/6 | Tại đơn vị |
| 12 | Viện KHKT NLN Tây Nguyên | 9-10/5 | Tại đơn vị |
| 13 | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 12/7 | Tại đơn vị |
| 14 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây Điều | 05-06/6 | Tại đơn vị |
| 15 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ | 16/5 | Tại đơn vị |
| 16 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa lai | 14/5 | Tại đơn vị |
| 17 | Trung tâm Đậu đỗ | 07/5 | Tại đơn vị |
| 18 | Viện KHKT duyên hải Nam Trung Bộ | 18-19/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án giống Chăn nuôi | | |
| 1 | Trung tâm Nghiên cứu dâu tằm tơ Trung Ương | 28/5 | Tại đơn vị |
| 2 | Trung tâm Nghiên cứu Vịt Đại Xuyên | 14/6 | Tại đơn vị |
| 3c | Sự nghiệp kinh tế khác | | |
| 1 | Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp | 21-22/3 | Tại đơn vị |
| 2 | Trung tâm Tin học và Thống kê | 10-13/4 | Tại đơn vị |
| 3 | Trung tâm Khuyến nông Quốc gia | 7-9/8 | Tại đơn vị |
| 4 | Trung tâm QG Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | 01-03/4 | Tại đơn vị |
| 5 | Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD + | 12-13/7 | Tại Đơn vị |
| 6 | Báo NN Việt Nam | 28-29/6 | Tại đơn vị |
| 7 | Viện Điều tra quy hoạch rừng | 24-26/7 | Tại đơn vị |
| IV | Khối quản lý hành chính | | |
| 1 | Tổng cục Thủy sản | 8-9/8 | Tại đơn vị |
| 2 | Tổng cục Thủy lợi | Từ ngày 28/8 | Tại Bộ |
| 3 | Tổng cục Phòng, chống thiên tai | Từ ngày 08/8 | Tại Bộ |
| 4 | Tổng cục Lâm nghiệp | 21-23/8 | Tại đơn vị |
| 5 | Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản | 12-14/6 | Tại đơn vị |
| 6 | Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT | 16-19/7 | Tại đơn vị |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|------------|---|-----------|------------|
| 7 | Văn phòng Bộ phía Nam | 10-12/4 | Tại đơn vị |
| 8 | Cục Trồng trọt | 10-12/7 | Tại đơn vị |
| 9 | Cục Chăn nuôi | 26-28/6 | Tại đơn vị |
| 10 | Cục Bảo vệ thực vật | 6-9/8 | Tại đơn vị |
| 11 | Cục Thú y | 23-26/7 | Tại đơn vị |
| 12 | Văn phòng Bộ | 22-26/7 | Tại đơn vị |
| 13 | Cục Quản lý xây dựng công trình | 8-10/5 | Tại đơn vị |
| 14 | Thanh tra Bộ | 24-26/4 | Tại đơn vị |
| 15 | Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản | 12-14/6 | Tại đơn vị |
| 16 | Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 | 18-19/7 | Tại đơn vị |
| 17 | Văn phòng SPS | 28-29/3 | Tại đơn vị |
| V | Khởi Sự nghiệp Y tế | | |
| 1 | Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp | 20-23/8 | Tại đơn vị |
| VI | Các đơn vị khác | | |
| 1 | Tạp chí Nông nghiệp và PTNT | 15-17/5 | Tại đơn vị |
| 2 | Viện Quy hoạch Thủy lợi | 15-17/4 | Tại Bộ |
| 3 | Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam | 13-15/3 | Tại đơn vị |
| 4 | Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp | 9-12/7 | Tại đơn vị |
| 5 | Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản | 23/5 | Tại đơn vị |
| 6 | Văn phòng Chương trình KHCN NTM | 24-26/4 | Tại đơn vị |
| VII | Các Ban quản lý Dự án và Chương trình | | |
| 1 | Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam | 26-27/02 | Tại đơn vị |
| 2 | Văn phòng Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp | 01-02/3 | Tại Bộ |
| 3 | Dự án Zipro (Nhật Bản tài trợ) (CPO Lâm nghiệp) | | |
| | - Ban Trung ương và một số tiểu Dự án | 05-06/3 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Phú Thọ | 07/3 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Lào Cai | 08/3 | Tại Bộ |
| 4 | Dự án Rừng và Đồng Bằng (CPO Lâm nghiệp) | 09/3 | Tại Bộ |
| 5 | Dự án Jica 2,5 (CPO Lâm nghiệp) | 12-13/3 | Tại Bộ |
| 6 | Dự án JICA 2 (CPO Lâm nghiệp) | 02-03/4 | Tại Bộ |
| 7 | Dự án ICMP giai đoạn 2 (CPO Lâm nghiệp) | | |
| 8 | Dự án KfW8 | | |
| | - Ban Trung ương | 14-16/3 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Lào Cai | 05-06/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Yên Bái | 20/3 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Hà Giang | 21/3 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Lai Châu | 22/3 | Tại Bộ |
| 9 | Dự án UN-REDD (Tổng cục Lâm nghiệp) | | |
| | - Ban Trung ương | 02-03/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Lào Cai | 05-06/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Hà Tĩnh | 11-12/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Lâm Đồng | 18-20/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Bình Thuận | 25-27/4 | Tại đơn vị |
| | - Các cơ quan đồng thực hiện: Viện KH Lâm nghiệp; Trường Đại học Lâm nghiệp; Viện Quy hoạch và TK Nông nghiệp; và Viện QH Lâm nghiệp. | 09/4 | Tại Bộ |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|----|--|-----------|------------|
| 10 | Dự án REDD+ (CPO Lâm nghiệp) | | |
| | - Ban Trung ương | 23/4 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Hà Tĩnh | 11-12/4 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Thanh Hóa | 10/4 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Nghệ An | 10/4 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Quảng Trị | 24/4 | Tại Bộ |
| 11 | Dự án KfW10 (CPO Lâm nghiệp) | | |
| | - Ban Trung ương | 02-03/5 | Tại Bộ |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Gia Lai | 10-12/5 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Kon Tum | 17-18/5 | Tại đơn vị |
| | - Ban quản lý Dự án tỉnh Quảng Nam | 07-08/6 | Tại đơn vị |
| 12 | Tổng cục Lâm nghiệp (Dự án ODA, NGO) | | |
| | - Cơ quan quản lý CITES Việt Nam | 26/3 | Tại Bộ |
| | - Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các công đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" | 26/3 | Tại Bộ |
| | - Dự án "Bảo tồn Linh trường tại Vườn Quốc gia" do Vườn Quốc gia Cúc Phương là Chủ Dự án | 27/3 | Tại Bộ |
| | - Dự án "Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn tỉnh Thái Bình" | 27/3 | Tại Bộ |
| 13 | Viện Khoa học Lâm nghiệp (Dự án ODA, NGO) | | |
| | -Thúc đẩy và mở rộng nông lâm kết hợp theo hướng thị trường và các giải pháp phục hồi rừng cho vùng Tây Bắc VN | 28/3 | Tại đơn vị |
| | -Xây dựng hướng dẫn chứng chỉ rừng theo nhóm hộ | 28/3 | Tại đơn vị |
| | - Hoàn thiện chính sách rừng trồng để cân bằng nhu cầu giữa các chủ rừng quy mô vừa và nhỏ, công nghiệp chế biến gỗ và môi trường ở Lào và Việt Nam | 28/3 | Tại đơn vị |
| | - Phát triển bền vững và toàn diện chuỗi giá trị Ngao và Tre ở Việt Nam - Hợp phần Phát triển bền vững và toàn diện chuỗi giá trị Tre ở Việt Nam | 28/3 | Tại đơn vị |
| | -Tăng cường phục hồi Rừng ở Campuchia và Việt Nam thông qua việc xây dựng các mô hình trình diễn và cải thiện hệ thống cung cấp giống - Hợp phần Việt nam | 29/3 | Tại đơn vị |
| | -Phát triển các loài cây có giá trị cao ở VN và Thái Lan để quản lý rừng bền vững và cải thiện sinh kế cho các cộng đồng dân cư địa phương | 29/3 | Tại đơn vị |
| | -Nâng cao tính tương thích của tiêu chuẩn quốc gia trong đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng với các yêu cầu về nguồn gốc gỗ hợp pháp trong khuôn khổ hiệp định VPA/FLEGT Việt Nam | 29/3 | Tại đơn vị |
| 14 | Dự án Nguồn lợi ven biển và sự phát triển bền vững | 03-06/7 | Tại Bộ |
| 15 | Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung | 10-13/7 | Tại Bộ |
| 16 | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc | 05-08/6 | Tại Bộ |
| 17 | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên | 12-15/6 | Tại Bộ |
| 18 | Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam | 17-18/7 | Tại Bộ |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|----|---|-----------|------------|
| 19 | Ban quản lý các Dự án nông nghiệp | 17-20/4 | Tại Bộ |
| 20 | Ban quản lý Dự án hỗ trợ Nông nghiệp cacbon thấp | 07-10/8 | Tại Bộ |
| 21 | Học viện nông nghiệp (Các dự án ODA, NGO) | 24-26/4 | Tại Bộ |
| | DA "Cải thiện thu nhập cho các hộ nông dân nhỏ tại vùng cao Tây Bắc VN thông qua tăng cường tính cạnh tranh và tiếp cận thị trường qua ôn đới và bán ôn đới ở khu vực" | | |
| | DA "Giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng" | | |
| 22 | Vụ Hợp tác quốc tế | | |
| | Văn phòng quan hệ đối tác cấp nước và Vệ sinh nông thôn | 17-19/4 | Tại Bộ |
| | Dự án Hỗ trợ kỹ thuật vùng "Thực hiện chương trình hỗ trợ nông nghiệp then chốt tiêu vùng GMS" TA 8163 | 15-16/4 | Tại Bộ |
| | Văn phòng PSAV/ISG | 15-17/5 | Tại Bộ |
| 23 | Ban Điều phối Chương trình cấp nước nông thôn (CT Nước sạch và VSNT dựa trên kết quả - vốn vay NHTG) | 24-25/4 | Tại Bộ |
| 24 | Vụ Khoa học công nghệ và MT (Dự án "Tăng cường năng lực thực hiện Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu – Hợp phần Bộ Nông nghiệp và PTNT") | 04-05/5 | Tại Bộ |
| 25 | Tổng cục Thủy lợi (các dự án ODA, NGO) | | |
| | Dự án Phát triển mô hình tưới tiết kiệm nước phục vụ sản xuất rau an toàn và khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng do tổ chức sáng kiến thương mại bền vững Hà Lan tài trợ | 28-29/8 | Tại đơn vị |
| | Nghiên cứu sụt lún đất tỉnh Cà Mau và những ảnh hưởng tới đời sống của người dân trong khu vực | 28-29/8 | Tại đơn vị |
| 26 | Tổng cục Phòng, chống thiên tai (các dự án ODA, NGO) | | |
| | Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam | 08-09/8 | Tại đơn vị |
| | Giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu với thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm giai đoạn 2017-2021 | 08-09/8 | Tại đơn vị |
| | Hợp phần 2 "Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai" thuộc Dự án "Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung" do Ngân hàng Thế giới tài trợ | 08-09/8 | Tại đơn vị |
| 27 | Văn phòng Bộ (vốn đối ứng các dự án ODA, NGO) | 25-27/7 | Tại đơn vị |
| 28 | Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (các dự án ODA, NGO) | | |
| | Hội thảo Chia sẻ kết quả đánh giá về giới tại quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn | 29-30/5 | Tại đơn vị |
| | Tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu nông thôn và tăng khả năng cạnh tranh của các yếu tố thị trường | 29-30/5 | Tại đơn vị |
| | Quản trị đất đai khu vực sông Mê Kông - Hợp phần thực hiện tại Việt Nam | 29-30/5 | Tại đơn vị |
| 29 | Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (các dự án ODA, NGO) | | |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|----|---|-----------|------------|
| | Phổ biến công nghệ xử lý nước thải phân tán nhằm cải thiện đời sống kinh tế xã hội cho người dân ở nông thôn miền núi phía bắc (VP Viện) | 01-02/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án "Tăng cường phát triển năng lực quản lý tài nguyên nước cho lưu vực sông Hồng" (MK33) | 01-02/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án Nghiên cứu quan hệ tương tác giữa sử dụng đất và biến đổi khí hậu lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn Miền Trung Việt Nam (Lucci) | 01-02/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án nâng cao hiệu quả quản lý thủy lợi trong khu vực ASEAN | 01-02/7 | Tại đơn vị |
| 30 | Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp (các dự án ODA, NGO) | 26-29/6 | Tại đơn vị |
| | Hòa nhập người khuyết tật trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và đa dạng hóa thu nhập tại thành phố Kon Tum | | |
| 31 | Trung tâm QG Nước sạch và Vệ sinh môi trường NT (các dự án ODA, NGO) | Từ 16/3 | Tại đơn vị |
| | Dự án Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn bền vững và phát triển trẻ thơ toàn diện | | |
| 32 | Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (các dự án ODA, NGO) | 05-06/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án HTKT thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do IFAD tài trợ | | |
| 33 | Trường Đại học Thủy lợi (các dự án ODA, NGO) | 12-15/6 | Tại đơn vị |
| | Dự án "An toàn đập Việt Nam - New Zealand pha 2" | | |
| 34 | Trường Cao đẳng Nông nghiệp và PTNT Bắc Bộ (các dự án ODA, NGO) | 02-05/4 | Tại đơn vị |
| | Dự án Thêm cây - Cải thiện sinh kế và thích ứng khí hậu dựa trên LNQMN ở Miền Bắc Việt Nam | | |
| 35 | Trường Cán Bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II (các dự án ODA, NGO) | 12-15/3 | Tại đơn vị |
| | Phát triển hợp tác xã Việt Nam | | |
| 36 | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (Dự án ODA, NGO) | 20-24/8 | Tại đơn vị |
| | Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hạt giống cho cây lạc | 20/8 | |
| | Xây dựng đề xuất dự án nông lâm kết hợp ở Vn | 21/8 | |
| | Thiết lập vận hành bệnh viện chăm sóc sức khỏe cây trồng | 22/8 | |
| | Thiết lập mạng lưới thông tin công nghệ nông nghiệp ở châu á | 23/8 | |
| | Phát triển chương trình GAP phù hợp với địa phương và hệ thống thông tin an toàn sản xuất nông nghiệp | 24/8 | |
| | Nông nghiệp quốc tế của hàn quốc tại Việt Nam | 24/8 | |
| 37 | Viện Chăn nuôi (Dự án ODA, NGO) | 06-10/8 | Tại đơn vị |
| | Dự án ACIAR: Chăn nuôi thâm canh bò thịt trong các hệ thống canh tác đất dốc vùng Miền núi Tây Bắc Việt nam-LPS/2015/037 | 06-8/8 | |
| | Dự án JICA: "Thành lập ngân hàng gen đông lạnh cho các giống lợn bản địa Việt Nam và phát triển hệ thống chăn nuôi bền vững bảo vệ đa dạng sinh học". | 08-10/8 | |

| TT | Đơn vị | Thời gian | Địa điểm |
|----|---|-----------|------------|
| 38 | Cục Trồng trọt (Dự án ODA, NGO) | 19-22/06 | Tại đơn vị |
| | Sản xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính | | |
| | Lồng ghép dinh dưỡng và an ninh lương thực cho trẻ em và nhóm có nguy cơ ở Việt Nam | | |
| 39 | Cục Chăn nuôi (Dự án ODA, NGO) | 28-31/5 | Tại đơn vị |
| | Tăng cường an toàn sinh học đối với trang trại chăn nuôi gà bố mẹ và cơ sở ấp nở tại tỉnh Bắc Giang | 28/5 | |
| | Mô hình thử nghiệm truy xuất nguồn gốc trứng gia cầm | 29/5 | |
| | Tăng cường an toàn sinh học và quản lý chăn nuôi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN | 30/5 | |
| | Cải tiến thực hành quản lý cơ sở ấp nở và đàn gia cầm giống bố mẹ ở các tỉnh phía Bắc Vn | 31/5 | |
| | Dự án Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2016-2020 | 31/5 | |
| 40 | Cục Bảo vệ thực vật (Dự án ODA, NGO) | 17-20/7 | Tại đơn vị |
| | Điều tra dịch hại trên nhãn và vải | 17-18/7 | |
| | Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực kiểm soát động vật gây hại | 18-20/7 | |
| 41 | Cục Thú y (Dự án ODA, NGO) | 24-27/7 | Tại đơn vị |
| | Dự án giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật | 24-25/7 | |
| | Cải thiện việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi động vật ở Châu Á | 25-27/7 | |
| 42 | Viện Điều tra và Quy hoạch rừng (Dự án ODA, NGO) | 12/6 | Tại đơn vị |
| | - Phân tích sự khác biệt và tính chính xác của bản đồ che phủ rừng theo NFIMAP IV và NFIS tại Gia Lai, Thanh Hóa, Tuyên Quang | | |
| | - Đánh giá tác động của BĐKH đến đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Yokdon, Đắk Lắk | | |
| 43 | Vụ kế hoạch | 12/6 | Tại đơn vị |
| | Dự án "Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá thực hiện đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp" | | |
| 44 | Trường Cán Bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II (các dự án ODA, NGO) | 12-15/3 | Tại đơn vị |
| 45 | Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Dự án ODA, NGO) | 07-10/8 | Tại đơn vị |
| | Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật | | |
| 46 | BQL Trung ương Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và ATTP-khoản vay bổ sung | 12-14/6 | Tại đơn vị |